

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 569/2024/TLST-HNGĐ ngày 07/11/2024, về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

Bà **Trương Thị Thanh H**, sinh năm 1984.

Địa chỉ tạm trú: 1508/13/2, Lê Văn L, tổ A, ấp D, xã N, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông **Nguyễn Tấn T**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: 1 Ấ nổi dài, Phường A, Quận H, TP ..

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 30/12/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị Thanh H và ông Nguyễn Tấn T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số: 32/2011, quyển số: 01/2011, đăng ký ngày 14/3/2011 tại Ủy ban nhân dân phường T, quận G, TP ..).

- Về con chung: Giao cho bà Trương Thị Thanh H tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung là: Nguyễn Phúc K, giới tính: Nam, sinh ngày 24/10/2012. Trương Nguyễn Phúc N, giới tính: Nam, sinh này 10/02/2016.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Tấn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng là: 5.000.000đ(Năm triệu đồng)/02 con cho đến khi con tròn 18 tuổi.

Việc cấp dưỡng vào ngày 15(tây) hàng tháng, bắt đầu thực hiện cấp dưỡng kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2025.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì quyền lợi của con khi cần thiết, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, khi đến thời hạn cấp dưỡng và bà Trương Thị Thanh H có đơn yêu cầu thi hành án mà ông Nguyễn Tấn T chậm thi hành khoản tiền cấp dưỡng nêu trên thì ông Nguyễn Tấn T còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thoả thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không có thoả thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung: Hai bên xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Hai bên xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm là: 300.000đồng, bà Trương Thị Thanh H và ông Nguyễn Tấn T có nghĩa vụ phải nộp; được căn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đồng theo Biên lai thu tiền số: 0018328 ngày 07/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh, bà Trương Thị Thanh H và ông Nguyễn Tấn T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- UBND P.Tân Hưng, quận 7, TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lâm Thành Ngọc